

Số: /2021/NQ-UBTVQH15
(DỰ THẢO)

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Về việc thực hiện trang phục xét xử của Hội thẩm nhân dân

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ vào Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật tổ chức Tòa án nhân dân số 62/2014/QH13;

Xét đề nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao tại Tờ trình số....ngày....tháng...năm 2021 về việc đề nghị trang cấp trang phục xét xử cho Hội thẩm nhân dân,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1.

Hội thẩm nhân dân Tòa án nhân dân các cấp được cấp trang phục xét xử để mặc khi tham gia xét xử, bao gồm: áo choàng xét xử và tấm biển phù hiệu.

Trang phục xét xử của Hội thẩm nhân dân giữ nguyên theo quy định của Bộ Quốc phòng.

Điều 2.

Trang phục xét xử của Hội thẩm nhân dân được cấp theo niên hạn:

- Áo choàng xét xử của Hội thẩm nhân dân: 05 năm/01 chiếc.
- Tấm biển phù hiệu của Hội thẩm nhân dân: 05 năm/01 chiếc.

Điều 3.

1. Kiểu dáng, chất liệu, màu sắc trang phục xét xử tại Điều 1 của Nghị quyết này do Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quy định.

2. Giao cho Chánh án Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về cấp phát, quản lý, sử dụng trang phục xét xử cho Hội thẩm nhân dân.

Điều 4.

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**T/M ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**

Vương Đình Huệ

THUYẾT MINH
Về việc thực hiện trang phục xét xử của Hội thẩm nhân dân

Kính trình: Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Thi hành quy định tại Điều 88 Luật tổ chức Tòa án nhân dân được Quốc hội khóa XIII, tại kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2014, Tòa án nhân dân tối cao xin trình bày chi tiết về việc trang cấp trang phục xét xử của Hội thẩm nhân dân, cụ thể như sau:

Theo quy định của Hiến pháp năm 2013, Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014, các Bộ luật, Luật về tố tụng tư pháp thì việc xét xử các vụ án hình sự, dân sự, hành chính có Hội thẩm nhân dân tham gia và khi xét xử Hội thẩm nhân dân ngang quyền với Thẩm phán.

Để đảm bảo sự uy nghiêm, tính đồng bộ và thể hiện được vị thế ngang bằng giữa Hội thẩm nhân dân với Thẩm phán, Tòa án nhân dân tối cao kính trình Ủy ban thường vụ Quốc hội phê chuẩn việc trang cấp trang phục xét xử cho Hội thẩm nhân dân với những nội dung như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ BỔ SUNG TRANG PHỤC XÉT XỬ CỦA HỘI THẨM NHÂN DÂN

1. Sự cần thiết trang cấp trang phục xét xử của Hội thẩm nhân dân

1.1 Xuất phát từ những bất cập của các quy định pháp luật

Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 và Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 xác định: “*Cải cách mạnh mẽ các thủ tục tố tụng tư pháp theo hướng dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch, chặt chẽ, nhưng thuận tiện...*” và “*Đổi mới việc tổ chức phiên tòa xét xử, xác định rõ hơn vị trí, quyền hạn, trách nhiệm của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng theo hướng bảo đảm tính công khai, dân chủ, nghiêm minh; nâng cao chất lượng tranh tụng tại các phiên tòa xét xử, coi đây là khâu đột phá của hoạt động tư pháp*”. Thể chế hóa các quan điểm của Đảng nêu trên và cụ thể hóa các quy định của Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014, các Bộ luật, Luật về tố tụng tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao đã ban hành Thông tư số 01/2017/TT-TANDTC ngày 28/7/2017 quy định về phòng xử án và Quyết định số 254B/QĐ-TANDTC ngày 17/9/2020 về hình thức, kiểu dáng, chất

liệu trang thiết bị trong phòng xử án của Tòa án nhân dân các cấp. Việc quy định thống nhất về đổi mới hình thức tổ chức các phiên tòa, trong đó quy định về vị trí ngồi của những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng là yêu cầu cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp, đảm bảo coi trọng quyền con người, quyền công dân, phù hợp với các nguyên tắc hiến định về Tòa án thực hiện quyền tư pháp và các nguyên tắc tố tụng trong xét xử.

Theo quy định tại Nghị quyết số 1214/2016/NQ-UBTVQH13 ngày 13/6/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về trang phục đối với Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Giấy chứng minh Thẩm phán và Giấy chứng minh Hội thẩm, thì Thẩm phán được cấp trang phục xét xử nhưng không quy định về việc trang cấp trang phục xét xử của Hội thẩm nhân dân. Việc Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định Thẩm phán được mặc áo choàng khi xét xử không chỉ để tăng tính uy nghiêm của phiên xử, mà còn đạt kỳ vọng của những người dân về sự uy nghiêm của Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân cũng như là những phán quyết nhân danh công lý. Tuy nhiên, hiện nay trang phục giữa Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân lại không thống nhất (Thẩm phán mặc áo choàng xét xử còn Hội thẩm nhân dân mặc trang phục làm việc hàng ngày khi xét xử). Hội đồng xét xử 3-5 thành viên có 2 kiểu áo khác nhau, từ đó tạo ra hình ảnh không thống nhất, bình đẳng. Vì vậy, việc trang cấp trang phục xét xử cho Hội thẩm nhân dân sử dụng khi tham gia xét xử tại phiên tòa đảm bảo tính đồng bộ, sự uy nghiêm của Hội đồng xét xử cũng như thể hiện sự bình đẳng, ngang hàng giữa Thẩm phán với Hội thẩm theo đúng quy định của pháp luật.

1.2. Xuất phát từ Vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Tòa án, Vị thế của Hội thẩm nhân dân theo quy định của Hiến pháp 2013 và các quy định mới của pháp luật

Theo quy định của Hiến pháp năm 2013 (Điều 102) thì Tòa án nhân dân là cơ quan xét xử, thực hiện quyền tư pháp. Nội dung này đã được thể chế hóa bằng các quy định cụ thể trong Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014 (Điều 2). Mặt khác, cũng theo quy định của Hiến pháp 2013 (khoản 3 Điều 88, khoản 3 Điều 105 Hiến pháp) về chế định Hội thẩm nhân dân thì địa vị pháp lý của Hội thẩm nhân dân cũng được xác định ở một vị thế mới. Với các quy định cụ thể nêu trên, có thể nhận thấy Tòa án nhân dân là một thiết chế quan trọng trong bộ máy nhà nước thực hiện quyền lực Nhà nước mà cụ thể là quyền tư pháp, là hiện thân của công lý, là chỗ dựa của công dân về công lý. Do đó hình ảnh của những người đại diện cho Tòa án thực hiện nhiệm vụ xét xử, thực hiện quyền tư pháp cần được xây dựng một cách gần gũi, thân thiện nhưng đảm bảo tính trang nghiêm, lịch sự khi thực hiện các nhiệm vụ. Đặc biệt là phải thể hiện tính uy nghiêm, trang trọng và mang tính “quyền lực Nhà nước” khi nhân danh Nhà nước tuyên các bản án, quyết định. Một

trong những biểu hiện của hình ảnh đó là trang phục của các thành viên Hội đồng xét xử tại phiên tòa.

Các văn bản pháp luật tổ tụng hình sự, tổ tụng dân sự và tổ tụng hành chính đều ghi nhận nguyên tắc thực hiện chế độ xét xử có Hội thẩm nhân dân tham gia và Hội thẩm được xác định là một trong những người tiến hành tổ tụng.

Theo quy định tại Điều 103 Hiến pháp năm 2013 quy định: “1. Việc xét xử sơ thẩm của Tòa án nhân dân có Hội thẩm tham gia, trừ trường hợp xét xử theo thủ tục rút gọn. 2. Thẩm phán, Hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật; nghiêm cấm cơ quan, tổ chức, cá nhân can thiệp vào việc xét xử của Thẩm phán, Hội thẩm... 4. Tòa án nhân dân xét xử tập thể và quyết định theo đa số”.

Điều 8 Luật tổ chức tòa án nhân dân 2014 quy định: “Việc xét xử sơ thẩm của Tòa án có Hội thẩm tham gia theo quy định của luật tổ tụng, trừ trường hợp xét xử theo thủ tục rút gọn.” Và khoản 1 Điều 9 của Luật này quy định: “Thẩm phán, Hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật; nghiêm cấm cơ quan, tổ chức, cá nhân can thiệp vào việc xét xử của Thẩm phán, Hội thẩm dưới bất kỳ hình thức nào”.

Các quy định nêu trên được cụ thể hóa trong các văn bản Luật như Bộ luật tổ tụng dân sự, Bộ luật tổ tụng hình sự, Luật tổ tụng hành chính.

Về số lượng Hội thẩm tham gia Hội đồng xét xử, pháp luật tổ tụng quy định thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm: 01 Thẩm phán và 02 Hội thẩm; trong trường hợp vụ án có tính chất phức tạp, nghiêm trọng thì Hội đồng xét xử có thể gồm 02 Thẩm phán và 03 Hội thẩm. Về nguyên tắc xét xử, Điều 10 Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014 quy định: “Tòa án nhân dân xét xử tập thể và quyết định theo đa số...”.

Với các quy định nêu trên thì Hội thẩm có địa vị pháp lý và vai trò rất quan trọng trong công tác xét xử, vì khi tham gia xét xử ở cấp sơ thẩm, Hội thẩm chiếm đa số trong Hội đồng xét xử (2/3 hoặc 3/5) và khi xét xử Hội thẩm ngang quyền với Thẩm phán khi ra các phán quyết về vụ án. Như vậy, khi xét xử nếu ý kiến biểu quyết của các Hội thẩm là giống nhau và khác với ý kiến của Thẩm phán thì quyết định của Hội đồng xét xử phải theo ý kiến của các Hội Thẩm (đa số), mặc dù là người xét xử có tính chất chuyên nghiệp thì Thẩm phán cũng chỉ có quyền bảo lưu ý kiến của mình và đề nghị Tòa án cấp trên xem xét.

2. Căn cứ bổ sung trang phục xét xử của Hội thẩm nhân dân

2.1. Chủ trương của Đảng về cải cách tư pháp

Tại Nghị quyết số 48-NQ/TW về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 và Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến

năm 2020 xác định: “*Cải cách mạnh mẽ các thủ tục tố tụng tư pháp theo hướng dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch, chặt chẽ, nhưng thuận tiện...*” và “*Đổi mới việc tổ chức phiên tòa xét xử, xác định rõ hơn vị trí, quyền hạn, trách nhiệm của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng theo hướng bảo đảm tính công khai, dân chủ, nghiêm minh; nâng cao chất lượng tranh tụng tại các phiên tòa xét xử, coi đây là khâu đột phá của hoạt động tư pháp*”. Nghị quyết số 49-NQ/TW cũng đặt ra nhiệm vụ xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp trong sạch, vững mạnh, theo đó “*có cơ chế thu hút, tuyển chọn những người có tâm huyết, đủ sức, tài vào làm việc tại các cơ quan tư pháp*” và “*có chế độ, chính sách tiền lương, khen thưởng phù hợp với lao động của cán bộ tư pháp*”.

2.2. Quy định của Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014 và văn bản hướng dẫn thi hành

Hiện nay chế độ Hội thẩm nhân dân đang thực hiện theo các văn bản sau:

Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014 (được Quốc hội xem xét, thông qua ngày 24/11/2014 tại kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XIII) đã thể chế hóa nội dung của Nghị quyết số 49-NQ/TW, Kết luận số 79-KL/TW và Kết luận số 92-KL/TW của Bộ Chính trị về tổ chức và hoạt động của Tòa án nhân dân; cụ thể hóa các quy định của Hiến pháp 2013 về Tòa án nhân dân. Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014 đã quy định về chế độ, chính sách về trang phục đối Thẩm phán và Hội thẩm Tòa án nhân dân, cụ thể như sau:

- Điều 75 quy định về chế độ, chính sách đối với Thẩm phán: Thẩm phán được cấp trang phục, Giấy chứng minh Thẩm phán để làm nhiệm vụ. Chế độ, tiền lương, phụ cấp; mẫu trang phục, cấp phát và sử dụng trang phục, Giấy chứng minh Thẩm phán do Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định theo đề nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

- Điều 88 quy định về chế độ, chính sách đối với Hội thẩm: Hội thẩm được hưởng phụ cấp xét xử, được cấp trang phục, Giấy chứng minh Hội thẩm để làm nhiệm vụ xét xử. Chế độ phụ cấp xét xử, mẫu trang phục, cấp phát và sử dụng trang phục, Giấy chứng minh Hội thẩm do Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định theo đề nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

- Nghị quyết số 81/2014/QH13 ngày 24/11/2014 của Quốc hội về việc hướng dẫn thi hành Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014 quy định: “*Tòa án nhân dân tối cao trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình hoặc phối hợp với các cơ quan hữu quan rà soát các văn bản pháp luật có liên quan đến Luật tổ chức Tòa án nhân dân để hủy bỏ, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới theo thẩm quyền; đề nghị Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ và các cơ quan hữu quan hủy bỏ, sửa đổi hoặc ban hành mới phù hợp với quy định của Luật tổ chức*

Tòa án nhân dân”.

Xuất phát từ những lý do nêu trên việc nghiên cứu, xây dựng, đề xuất trang phục của Hội thẩm nhân dân là cần thiết nhằm thể hiện sự trang nghiêm, tính chuyên nghiệp, đồng bộ với trang phục xét xử của Thẩm phán, tạo hình tượng đặc trưng của cơ quan thực hiện quyền tư pháp; trong đó, việc trang cấp trang phục xét xử cho Hội thẩm Tòa án nhân dân theo yêu cầu nêu trên là nhu cầu tất yếu và cấp thiết trong giai đoạn hiện nay; góp phần nâng cao kỷ luật, kỷ cương, đề cao tác phong lễ tiết, danh dự nghề nghiệp và trách nhiệm cá nhân; thực hiện tốt hơn chức năng, nhiệm vụ của Tòa án nhân dân theo yêu cầu đẩy mạnh cải cách tư pháp hiện nay.

II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VÀ MỤC TIÊU BỔ SUNG TRANG PHỤC XÉT XỬ CỦA HỘI THẨM NHÂN DÂN

1. Quan điểm chỉ đạo

Việc hoàn thiện trang phục xét xử của Hội thẩm nhân dân phải quán triệt đầy đủ các quan điểm chỉ đạo sau đây:

1.1. Phải đảm bảo thống nhất mẫu trang phục xét xử của Hội thẩm nhân dân với trang phục xét xử của Thẩm phán. Bổ sung trang phục xét xử cho Hội thẩm bảo đảm thực hiện một trong các nhiệm vụ trọng tâm được Nghị quyết số 48-NQ/TW và Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị xác định, đó là: *“Cải cách mạnh mẽ các thủ tục tố tụng tư pháp theo hướng dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch, chặt chẽ, nhưng thuận tiện... bảo đảm chất lượng tranh tụng tại các phiên toà xét xử, lấy kết quả tranh tụng tại toà làm căn cứ quan trọng để phán quyết bản án, coi đây là khâu đột phá để nâng cao chất lượng hoạt động tư pháp”* và *“Đổi mới việc tổ chức phiên toà xét xử, xác định rõ hơn vị trí, quyền hạn, trách nhiệm của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng theo hướng bảo đảm tính công khai, dân chủ, nghiêm minh; nâng cao chất lượng tranh tụng tại các phiên toà xét xử, coi đây là khâu đột phá của hoạt động tư pháp”*. *“Nhà nước bảo đảm điều kiện vật chất cho hoạt động tư pháp phù hợp với đặc thù của từng cơ quan tư pháp và khả năng của đất nước”* và *“Thực hiện việc đổi mới phân bổ ngân sách đối với hoạt động tư pháp, khắc phục những bất hợp lý và đổi mới chính sách tiền lương, chế độ đãi ngộ đối với cán bộ tư pháp”*.

1.2. Đổi mới trang phục xét xử của Hội thẩm nhân dân thể hiện rõ hơn vị trí, vai trò của Hội thẩm trong hoạt động xét xử. Việc nhân dân tham gia hoạt động xét xử của Tòa án được thể hiện tập trung nhất thông qua chế định về Hội thẩm nhân dân. Đây là một chế định được ghi nhận trong tất cả các Hiến pháp (từ Hiến pháp năm 1946 đến Hiến pháp năm 2013). Chế định Hội thẩm là sự thể hiện tư tưởng *“lấy dân làm gốc”*, bảo đảm nguyên tắc thực hiện quyền lực của nhân dân trong

hoạt động xét xử của Tòa án, thể hiện bản chất nhà nước của dân, do dân và vì dân, tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân.

1.3. Bổ sung trang phục xét xử của Hội thẩm nhân dân phải đảm bảo kế thừa các quy định trước đây còn phù hợp; đồng thời có sửa đổi, bổ sung những nội dung có vướng mắc, bất cập trên cơ sở khảo sát việc thực hiện các quy định hiện hành về trang phục xét xử của Thẩm phán để thể hiện tính thống nhất cao.

1.4. Việc bổ sung trang phục xét xử của Hội thẩm Tòa án nhân dân phải đảm bảo sự hiện đại về hình thức, màu sắc; tính năng sử dụng của từng loại trang phục, thể hiện được tính trang nghiêm, tính đặc thù của cơ quan thực hiện quyền tư pháp, bảo vệ công lý nhưng cũng phải đảm bảo hình ảnh gần gũi, thân thiện của đội ngũ những người làm công tác xét xử đối với người dân.

2. Mục tiêu

2.1. Việc trang cấp trang phục xét xử đối với Hội thẩm nhân dân nhằm thể hiện sự trang nghiêm, tính chuyên nghiệp, đồng bộ và đặc trưng của Tòa án nhân dân là cơ quan thực hiện quyền tư pháp; góp phần nâng cao kỷ luật, kỷ cương, danh dự, trách nhiệm nghề nghiệp và hình ảnh của những người trực tiếp tham gia Hội đồng xét xử; tạo điều kiện để Hội thẩm nhân dân hoàn thành tốt hơn nhiệm vụ trong tình hình mới, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp.

2.2. Bổ sung danh mục trang phục xét xử đối với Hội thẩm Tòa án nhân dân đảm bảo các tiêu chí về định mức, chủng loại, chất lượng trang phục khi tiến hành tố tụng tại phiên tòa; phù hợp với điều kiện thời tiết, khí hậu của từng vùng, miền khác nhau; với mức kinh phí hợp lý, phù hợp với điều kiện kinh tế- xã hội của đất nước.

III. NHỮNG NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ VỀ TRANG PHỤC XÉT XỬ CỦA HỘI THẨM NHÂN DÂN

1. Tình hình thực hiện các quy định hiện hành về trang phục của Hội thẩm nhân dân

Nghị quyết số 1214/2016/UBTVQH13 ngày 13/6/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về trang phục của Hội thẩm nhân dân theo niên hạn gồm trang phục xuân- hè là quần âu, áo sơ mi trắng; trang phục thu- đông là bộ comple, áo sơ mi dài tay, Cụ thể:

- + Quần áo thu đông: 05 năm/01 bộ;
- + Quần áo xuân hè: 05 năm/02 bộ;
- + Áo sơ mi dài tay: 05 năm/02 chiếc;
- + Thắt lưng: 02 năm rưỡi/01 chiếc;

- + Giày da: 05 năm/02 đôi;
- + Bít tất: 01 năm/01 đôi;
- + Cà vạt: 05 năm/02 chiếc;
- + Cặp đựng tài liệu: 05 năm/1 chiếc.

Hình thức, màu sắc các loại trang phục đối với Thẩm phán, cán bộ, công chức Tòa án nhân dân các cấp và Hội thẩm nhân dân do Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quy định.

Trang phục đối với Hội thẩm quân nhân thực hiện theo quy định về trang phục đối với Quân đội nhân dân.

Khi tham gia xét xử hoặc nghiên cứu hồ sơ tại Tòa án, Hội thẩm nhân dân sử dụng trang phục làm việc hàng ngày; cụ thể là: quần âu, áo sơ mi trắng (xuân, hè) và veston (thu, đông) không có trang phục xét xử riêng.

Như vậy, Trước Nghị quyết 1214/2016/UBTVQH13, Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân đều mặc trang phục giống nhau khi tham gia Hội đồng xét xử. Điều này phù hợp với các quy định của pháp luật, thể hiện vị trí ngang bằng trong khi thực thi công lý.

Hiện nay, Nghị quyết 1214/2016/UBTVQH13 bổ sung trang phục xét xử dành riêng cho Thẩm phán khi xét xử là điều rất tiến bộ. Nhiệm vụ chính của các Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân là giải quyết, xét xử các vụ án theo quy định của pháp luật. Hình ảnh của các Thẩm phán trên công đường thể hiện toàn diện, sâu sắc nhất hình ảnh của Tòa án và hình ảnh của người bảo vệ công lý. Kế thừa các mẫu trang phục xét xử Thẩm phán của các quốc gia trên thế giới, để phù hợp với thông lệ quốc tế, theo đó, khi xét xử, các Thẩm phán sử dụng trang phục làm việc thông thường, đồng thời có thêm áo choàng màu đen khoác bên ngoài. Áo choàng là trang phục xét xử tương đối phổ biến của các quốc gia trên thế giới. Thiết kế của áo choàng màu đen khoác bên ngoài dùng cho Thẩm phán khi xét xử được thiết kế từ loại vải đảm bảo độ bền về tính năng sử dụng và không quá dày để đảm bảo áp dụng chung cho tất cả các Thẩm phán trên phạm vi cả nước.

Như vậy, trang phục của Hội thẩm nhân dân hiện nay chưa thể hiện được tính đặc trưng, khác biệt so với trang phục của nhân viên các cơ quan, tổ chức khác cũng như không thống nhất với trang phục xét xử của Thẩm phán.

Trong Hội đồng xét xử Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân có tầm quan trọng như nhau cho nên hình thức ăn mặc, trang phục cũng nên đồng nhất. Nếu đã trang bị áo choàng cho Thẩm phán thì cũng cần trang bị cho cả Hội thẩm nhân dân mặc khi xét xử để tạo sự thống nhất. Như vậy, người tham dự phiên tòa nhìn lên sẽ thấy không có sự chênh lệch; điều này sẽ làm tăng tính uy nghiêm của phiên tòa.

Hiện nay, có nhiều mô hình tổ tụng khác nhau, điển hình là hệ thống thông luật (án lệ) hoặc theo hệ thống pháp luật Châu Âu lục địa. Mỗi mô hình khác nhau thì hình thức thể hiện việc nhân dân tham gia công tác xét xử của Tòa án cũng có sự khác nhau. Ở các nước theo hệ thống thông luật thì áp dụng chế định về Bồi thẩm đoàn, còn ở một số nước theo hệ thống pháp luật Châu Âu lục địa, thì Hội đồng xét xử có thể bao gồm Thẩm phán chuyên nghiệp và Thẩm phán không chuyên nghiệp hoặc Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân¹. Tuy nhiên, Bồi thẩm đoàn tham gia xét xử không được xác định là “*Người tiến hành tố tụng*” như pháp luật tố tụng của Việt Nam. Do đó, Bồi thẩm đoàn không đọc hồ sơ vụ án, không tham gia xét hỏi, chỉ ngồi xử một lần một vụ việc, chỉ quyết định về việc có tội hay không có tội còn Thẩm phán sẽ xem xét quyết định hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không có trang phục xét xử riêng biệt. Bồi thẩm đoàn khi tham gia xét xử không mặc trang phục Tòa án mà mặc trang phục bình thường. Trong khi đó ở Việt Nam, Hội thẩm nhân dân có địa vị pháp lý và vai trò rất quan trọng trong công tác xét xử, vì khi tham gia xét xử ở cấp sơ thẩm, Hội thẩm nhân dân chiếm đa số trong Hội đồng xét xử (2/3 hoặc 3/5) và khi xét xử Hội thẩm nhân dân ngang quyền với Thẩm phán khi ra các phán quyết về vụ án. Khi xét xử nếu ý kiến biểu quyết của các Hội thẩm nhân dân là giống nhau và khác với ý kiến của Thẩm phán thì quyết định của Hội đồng xét xử phải theo ý kiến của các Hội Thẩm nhân dân (đa số), mặc dù là người xét xử có tính chất chuyên nghiệp thì Thẩm phán cũng chỉ có quyền bảo lưu ý kiến của mình và đề nghị Tòa án cấp trên xem xét.

Việc đảm bảo sự tham gia của nhân dân trong quản lý nhà nước, quản lý xã hội nói chung và công tác xét xử của Tòa án nói riêng là yêu cầu quan trọng trong một nhà nước tiến bộ. Ở các nước theo hệ thống thông luật, có chế định về Bồi thẩm đoàn. Ở những nước theo hệ thống pháp luật Châu Âu lục địa, Hội đồng xét xử có thể bao gồm Thẩm phán chuyên nghiệp và Thẩm phán không chuyên nghiệp hoặc Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân. Nói chung, hình thức thể hiện việc nhân dân tham gia công tác xét xử của Tòa án cũng có sự khác nhau ở mỗi nước. Ở nước ta, việc nhân dân tham gia hoạt động xét xử của Tòa án được thể hiện tập trung nhất thông qua chế định về Hội thẩm nhân dân. Chế định Hội thẩm là sự bảo đảm nguyên tắc thực hiện quyền lực của nhân dân trong hoạt động xét xử của Tòa án, thể hiện bản chất nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân. Đây là một chế định được ghi nhận trong tất cả các bản Hiến pháp, từ Hiến pháp năm 1946 đến Hiến pháp năm 2013. Quy định

¹ Một số quốc gia trên thế giới có chế định Bồi thẩm đoàn như Anh, Pháp, Áo, Đan Mạch, Hy Lạp, Ý, Bồ Đào Nha, Nga, Tây Ba Nha, Kazakhstan, Ukraina, Hoa Kỳ, Canada, Brazil, Mexico, Úc, New Zealand, Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore, Ghana....

này, phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tiễn của mỗi quốc gia khác nhau và chế độ chính trị khác nhau.

Như vậy, có thể nói việc bổ sung trang phục xét xử cho Hội thẩm thể hiện tính thống nhất, phù hợp với quy định pháp luật của Việt Nam, đó là chế định về “**Hội đồng xét xử**” độc lập, ngang hàng và không phân biệt đối xử. Đối mới này, không làm phát sinh hay mâu thuẫn với các quy định của pháp luật trong nước cũng như pháp luật quốc tế hoặc điều ước mà Việt Nam đã tham gia.

2. Đề xuất phương án trang cấp trang phục xét xử cho Hội thẩm nhân dân:

Xuất phát từ những bất cập về trang phục xét xử của Hội thẩm Tòa án nhân dân hiện nay; nhằm nâng cao hình ảnh của Hội đồng xét xử, người đại diện cho công lý cũng như tạo sự thống nhất, bình đẳng giữa Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân; nhằm đáp ứng được các quan điểm chỉ đạo và mục tiêu nêu trên, Tòa án nhân dân tối cao đề xuất bổ sung trang phục xét xử gồm: áo choàng xét xử và tấm biển phù hiệu cho Hội thẩm nhân dân.

Riêng trang phục xét xử của Hội thẩm quân nhân giữ nguyên theo quy định của Bộ Quốc phòng.

Khi tham gia Hội đồng xét xử, Hội thẩm nhân dân sử dụng trang phục làm việc thông thường, đồng thời có thêm áo choàng màu đen khoác bên ngoài. Thiết kế của áo choàng khoác bên ngoài được thiết kế từ loại vải đảm bảo độ bền về tính năng sử dụng và không quá dày để đảm bảo áp dụng chung cho tất cả các Hội thẩm nhân dân trên phạm vi cả nước.

2.1 Bổ sung trang phục xét xử của Hội thẩm nhân dân là áo choàng

Để tạo hình ảnh thống nhất trong Hội đồng xét xử cũng như thể hiện sự ngang bằng, thống nhất giữa Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân như pháp luật quy định, Tòa án nhân dân tối cao đề xuất kiểu dáng trang phục xét xử của Hội thẩm nhân dân là áo choàng. Áo choàng này có kiểu dáng, thiết kế cơ bản giống kiểu dáng, thiết kế áo choàng xét xử của Thẩm phán nhưng có khác về họa tiết, màu sắc, cụ thể:

- **Màu sắc:** Màu đen có phối lụa hoặc vải tổng hợp màu xanh hòa bình hình kỷ hà, viền lé màu trắng.

- **Kiểu dáng:**

Áo choàng được thiết kế mặc ngoài áo comple hoặc áo sơ mi. Chiều dài áo dài tương ứng tỷ lệ 75% dài gáy gót.

Áo được thiết kế hai thân trước một thân sau. Thân trước áo mỗi bên có chếp hai ly, dài từ vai xuống ngang nách, có mí một đường lên ly, ly lật về phía sườn. Thân sau có chếp ba ly, một ly ở giữa có trần hai bên hình đầu nhọn ở giữa ly, còn hai ly chia đều sang hai bên, ly lật về nách. Phía trong thân sau có lót lụa cầu vai chiều dài lót bằng 20 cm cùng màu với vải chính. Trên vai lót có thêm đắp đò ở

phần cổ sau, bên trong bằng vải chính. Chiều cao đáp đô bằng 9 cm, chiều rộng theo vòng cổ, phía trước ngực áo ở điểm mở cổ nẹp đóng mở bằng dây kéo khóa nhựa.

Áo được kết hợp với phối nẹp, bác tay, cầu vai, bằng vải lụa màu xanh hòa bình. Bên cạnh đó được thiết kế kết hợp với dây lé, trong lé có dây lõi, viền ở nẹp và chân cầu vai. Nẹp áo phối màu xanh hòa bình, lé màu trắng, phối tay hình cong chiều cao phối tay bằng 15 cm, phối cầu vai hình canh rơi chiều cao bằng 16 cm, phối nẹp hai bên hình cong, nẹp phối có độ rộng 7.5 cm, độ dài theo thân áo. Các đường may bên trong sườn áo, tay áo, gấu áo được máy bọc viền bằng vải lụa cùng màu vải chính. Áo có ken vai làm bằng ken bông ép, được bọc bằng vải lụa cùng màu lót vai. Dây kéo khóa nhựa nẹp từ điểm mở cổ xuống ngang cạp quần, màu khóa theo màu vải áo. Đầu tay hai bên có chếp năm ly nhỏ, ly máy vuốt nhọn ba ly lật về phía trước hai ly lật về phía sau. Gấu áo may to 2.5 cm, các đường điều mí một ly.

2.2 Bổ sung “Tám biển phù hiệu Hội thẩm nhân dân”

Ngoài trang phục làm việc và trang phục xét xử, việc phân biệt giữa Hội thẩm Tòa án nhân dân với Thẩm phán và các thành viên khác trong Hội đồng xét xử tại phiên tòa; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho công tác, đảm bảo sự giám sát của nhân dân đối với Hội thẩm nhân dân cần bổ sung quy định về “Tám biển phù hiệu Hội thẩm nhân dân” vào chế độ trang phục của Hội thẩm nhân dân.

Tám biển phù hiệu Hội thẩm nhân dân (đeo trên ngực trái): Màu sắc và kích cỡ giống với tám biển phù hiệu của Thẩm phán. Cụ thể: Tám biển phù hiệu có hình chữ nhật màu xanh da trời (kích thước 2 cm x 6 cm). Trên mặt tám biển phù hiệu, phía bên trái có logo biểu tượng Quốc huy, ở giữa là họ và tên Hội thẩm nhân dân.

3. Niên hạn sử dụng trang phục xét xử của Hội thẩm nhân dân: Theo nhiệm kỳ của Hội thẩm nhân dân là 05 năm và tổ chức trang cấp một lần vào đầu nhiệm kỳ.

Nhiệm kỳ của Hội thẩm nhân dân và Thẩm phán đều là 5 năm nhưng số lần sử dụng trang phục xét xử của Thẩm phán nhiều hơn Hội thẩm nhân dân vì Thẩm phán tham gia Hội đồng xét xử các loại án cấp sơ thẩm, phúc thẩm và tham gia thường xuyên hơn Hội thẩm nhân dân.

Để đảm bảo việc quy định niên hạn sử dụng trang phục xét xử của Hội thẩm và Thẩm phán Tòa án theo hướng hợp lý hơn về thời hạn cấp cũng như số lượng trang phục, đáp ứng độ bền về tính năng sử dụng và không quá dày để đảm bảo áp dụng chung cho tất cả các Hội thẩm nhân dân trên phạm vi cả nước, Tòa án nhân dân tối cao đề nghị quy định cấp bổ sung cho mỗi Hội thẩm nhân dân 01 chiếc áo choàng xét xử và 01 tám biển phù hiệu Hội thẩm nhân dân trong nhiệm kỳ 05 năm².

² Tòa án nhân dân tối cao có Công văn số 172A/TANDTC-KHTC ngày 07/7/2020 gửi Chính phủ và Bộ Tài chính xin ý kiến về việc cấp trang phục cho Hội thẩm nhân dân. Tại Công văn số 6361/VPCP-KTTH ngày 04/8/2020 của Văn phòng Chính phủ có ý kiến giao cho Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan tham gia ý kiến đối với đề nghị của Tòa án nhân dân tối cao; Công văn số 9682/BTC-HCSN ngày 12/8/2020 của Bộ Tài chính có đóng góp một số ý kiến. Trong đó có nội dung: “Sau khi thực hiện thí điểm thì sẽ đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo đề Ủy ban thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định. Định mức cấp trang phục xét xử cho mỗi Hội thẩm nhân dân trong nhiệm kỳ 5 năm là 01 chiếc/01 Hội thẩm nhân dân.”

4. Hình thức, kiểu dáng trang phục xét xử của Hội thẩm nhân dân:

Do Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quy định theo kiểu dáng trang phục xét xử của Thẩm phán. Sau khi được Ủy ban thường vụ Quốc hội thông qua, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao sẽ quy định chi tiết về họa tiết và màu sắc trang phục xét xử của Hội thẩm nhân dân đảm bảo tính thống nhất giữa Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân.

5. Tổ chức thực hiện:

Việc trang cấp trang phục xét xử cho Hội thẩm nhân dân triển khai thực hiện vào nhiệm kỳ 2021-2026, bằng nguồn ngân sách nhà nước.

Để kịp thời trang cấp trang phục xét xử cho đồng bộ, nâng cao hình ảnh của Hội đồng xét xử, người đại diện cho công lý cũng như tạo sự thống nhất, bình đẳng giữa Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân, Tòa án nhân dân tối cao kính trình Ủy ban thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định ban hành Nghị quyết trang cấp trang phục xét xử cho Hội thẩm nhân dân theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Như kính trình;
- Ủy ban Tư pháp của Quốc hội (để b/c);
- BCĐ CCTP TW (để b/c);
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Bộ Tài chính;
- Lưu: TK Ban.

CHÁNH ÁN

Nguyễn Hòa Bình